

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 88/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung đô thị Việt Yên,
tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang tại Tờ trình số 277/TTr-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2023, Tờ trình số 412/TTr-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 và Báo cáo thẩm định số 02/BC-BXD ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Bộ Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 với những nội dung như sau:

1. Phạm vi, ranh giới, quy mô, thời hạn quy hoạch

a) Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

b) Quy mô diện tích quy hoạch khoảng 17.101 ha.

c) Thời hạn quy hoạch: Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030, giai đoạn dài hạn đến năm 2045.

2. Mục tiêu quy hoạch

- Cụ thể hóa các định hướng chiến lược của Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch chuyên ngành có liên quan để xây dựng và phát triển đô thị Việt Yên trở thành đô thị công nghiệp cửa ngõ quan trọng phía Tây Nam của tỉnh Bắc Giang và là một trong các cửa ngõ phía Đông Bắc của vùng Thủ đô Hà Nội.

- Từ nay đến năm 2030, từng bước xây dựng đô thị Việt Yên theo hướng đồng bộ, hiện đại, bền vững, là động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và trở thành một trong các đô thị dẫn dắt sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Giang.

- Phấn đấu đến năm 2030 đạt tiêu chí đô thị loại III và là thành phố trực thuộc tỉnh Bắc Giang với tỷ lệ đô thị hóa khoảng 75% và đạt tỷ lệ đô thị hóa khoảng 85% vào năm 2045.

- Làm cơ sở pháp lý để triển khai các quy hoạch phân khu, quy hoạch chung xã, quy hoạch chi tiết và quản lý phát triển đô thị, đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống hạ tầng khung của đô thị theo quy hoạch.

3. Tính chất đô thị

- Là đô thị thuộc vùng trọng điểm kinh tế phía Tây Nam của tỉnh Bắc Giang gắn với động lực phát triển chủ yếu gồm công nghiệp, thương mại, dịch vụ và logistics.

- Là đô thị cửa ngõ và là đầu mối giao thông đường bộ phía Tây Nam của tỉnh Bắc Giang; phía Đông Bắc của vùng Thủ đô Hà Nội; có vai trò quan trọng về quốc phòng - an ninh của vùng Thủ đô Hà Nội.

4. Các chỉ tiêu phát triển đô thị

a) Dân số quy hoạch:

- Đến năm 2030: khoảng 305.000 người. Trong đó dân số nội thị khoảng 178.155 người, chiếm khoảng 58,41% tổng dân số.

- Đến năm 2045: khoảng 450.000 người. Trong đó dân số nội thị khoảng 355.430 người, chiếm khoảng 78,98% tổng dân số.

b) Đất đai quy hoạch:

- Đến năm 2030, diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 6.742 ha; diện tích đất dân dụng khoảng 1.706 ha, đạt bình quân khoảng 96 m²/người.

- Đến năm 2045, diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 7.544 ha; diện tích đất dân dụng khoảng 3.097 ha, đạt bình quân khoảng 92 m²/người.

5. Mô hình và cấu trúc phát triển đô thị

- Đô thị Việt Yên phát triển theo mô hình đô thị đa cực liên kết gồm: Cực trung tâm là thị trấn Bích Động và 4 cực xung quanh với các tính chất đặc trưng riêng; các cực phát triển đô thị được liên kết với nhau bằng các trục chính đô thị và gắn kết với các trục giao thông đối ngoại, liên vùng tỉnh Bắc Giang, vùng Thủ đô Hà Nội và vùng Đông Bắc bộ.

- Hệ thống trung tâm gồm nhiều trung tâm khác nhau gắn với các cực phát triển; có tính chất độc lập hoặc phụ thuộc lẫn nhau, được liên kết với nhau bằng hệ thống giao thông công cộng.

- Phát triển cấu trúc đô thị dựa vào các yếu tố tự nhiên là lấy vành đai sông Cỗ làm hành lang sinh thái liên kết mềm giữa vùng đô thị trung tâm và các vùng đô thị còn lại.

6. Định hướng phát triển không gian đô thị

a) Định hướng phát triển không gian tổng thể:

- Với vai trò là vùng trọng điểm phát triển công nghiệp, dịch vụ, đô thị của tỉnh Bắc Giang và mục tiêu đến năm 2030 trở thành đô thị loại III - thành phố trực thuộc tỉnh. Định hướng phát triển đô thị Việt Yên theo mô hình đa cực liên kết gồm: (i) Cực trung tâm là đô thị hỗn hợp đa chức năng tại thị trấn Bích Động; (ii) Cực phát triển công nghiệp, dịch vụ thương mại và logistics ở phía Đông Nam dọc theo 2 bên cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn; (iii) Cực phát triển công nghiệp mới ở phía Bắc; (iv) Cực phát triển đô thị dịch vụ, du lịch, bảo tồn ở phía Tây Nam; (v) Cực phát triển dịch vụ thương mại, vui chơi giải trí gắn với cảnh quan sinh thái tự nhiên ở phía Đông.

- Các hành lang giao thông kết nối các cực gồm: Cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn; quốc lộ 37, ĐT.398; ĐT.398B. Các trung tâm đô thị được định hướng dựa trên các khu vực có tiềm năng lợi thế, đồng thời cũng phải phù hợp với khung cấu trúc tự nhiên. Trong đó, khu trung tâm toàn đô thị ở thị trấn Bích Động được bao quanh bởi vành đai sông Cồ và suối Hoàng Thanh. Khai thác tối đa không gian cảnh quan tự nhiên hai bên hành lang sông Cồ - suối Hoàng Thanh để xây dựng đô thị mới cũng như các khu chức năng công cộng và hệ thống không gian mở. Phát triển các trung tâm cấp vùng về công nghiệp, dịch vụ, thương mại; chia sẻ, hỗ trợ chức năng về kinh tế, văn hóa với vùng trọng điểm kinh tế phía Tây Nam của tỉnh Bắc Giang; kết nối phát triển với vùng Thủ đô Hà Nội, và vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

- Quy hoạch mở rộng kết hợp cải tạo chỉnh trang trong các khu vực làng xóm hiện hữu, hình thành các khu chức năng dựa trên tiềm năng lợi thế có tính chất đặc trưng; phù hợp với cấu trúc cũng như mô hình phát triển, trong đó, tập trung xây dựng đô thị mới ở khu trung tâm, vùng phía Nam, Đông Nam, dọc theo hành lang cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn, quốc lộ 37, ĐT.398 và ĐT.398B. Chú trọng xây dựng hệ thống cây xanh công viên, không gian dịch vụ - công cộng, bảo vệ môi trường, công trình hạ tầng xã hội, đảm bảo tiến trình xây dựng, nâng cấp đô thị theo hướng văn minh hiện đại.

- Xây dựng hình ảnh, không gian kiến trúc cảnh quan, nâng tầm vị thế tương xứng với tính chất đô thị loại III bằng các giải pháp: chỉnh trang đô thị, nâng cấp các tuyến phố bảo đảm hài hòa trong không gian kiến trúc đô thị; bổ sung các không gian xanh, công viên, quảng trường trong đô thị tại trung tâm thị trấn Bích Động, thị trấn Nếnh và các khu trung tâm mới; đặc biệt thiết kế các không gian công cộng gắn với hệ thống kiến trúc cảnh quan dọc theo vành đai sông Cồ, suối Hoàng Thanh và bờ hữu sông Cầu.

- Sử dụng mật độ xây dựng phù hợp, hạn chế tối đa việc ảnh hưởng đến khu vực dân cư đã sinh sống ổn định; phát triển hài hòa giữa đô thị mới kết hợp chỉnh trang các khu vực hiện trạng; áp dụng các giải pháp thiết kế đồng bộ, hiện đại để phát triển hạ tầng đô thị; có giải pháp đảm bảo kết nối giữa các không gian công cộng, văn hóa, di tích lịch sử, cảnh quan sinh thái tự nhiên; hình thành các vùng đệm xanh bao quanh nhằm bảo vệ và hạn chế đô thị hóa tự phát, tránh phá vỡ các không gian cấu trúc và mô hình phát triển đô thị theo tầng bậc đã được định hướng.

- Xây dựng tuyến hành lang xanh dọc theo vành đai sông Cồ, suối Hoàng Thanh trên cơ sở khơi thông dòng chảy, mở rộng không gian mặt nước, hình thành các vùng cảnh quan sinh thái hấp dẫn. Xây dựng các khu, cụm công trình dịch vụ và đô thị mới.

- Quy hoạch các công viên sinh thái bán ngập tại các khu vực có nguy cơ bị ngập lụt, giảm thiểu tác động đến môi trường, tạo nên sự đa dạng sinh học,

bảo vệ hệ sinh thái và tăng cường khả năng chống chịu và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tổ chức hệ thống trục giao thông chính của đô thị liên kết các cực cũng như các vùng phát triển, tạo điều kiện phát triển giao thông công cộng đa phương tiện, gia tăng kết nối với thành phố Bắc Giang, vùng Thủ đô Hà Nội và vùng trung du và miền núi phía Bắc.

- Không gian ngầm: Xây dựng các tuyến tuynel kỹ thuật trên các trục đường giao thông đối ngoại, đường chính đô thị có dải phân cách từ 4 m hoặc vỉa hè rộng từ 7,5 m trở lên. Ưu tiên xây dựng các bãi đậu xe ngầm kết hợp dịch vụ thương mại, công trình đầu mối giao thông công cộng đô thị để tạo thành một không gian ngầm hoàn chỉnh phục vụ nhu cầu của người dân đô thị và du khách tại các khu vực trung tâm đô thị, quảng trường, không gian mở, khu vực cửa ngõ đô thị.

b) Định hướng khu vực nội thị, ngoại thị:

- Khu vực nội thị:

Đến năm 2030 thành lập thành phố Việt Yên trực thuộc tỉnh Bắc Giang, khu vực nội thị bao gồm các phường thuộc thị xã Việt Yên và bổ sung các đơn vị hành chính gồm: Việt Tiến, Tiên Sơn, Vân Hà. Diện tích 10.612 ha, chiếm 62,1%.

- Khu vực ngoại thị:

Đến năm 2030, khu vực ngoại thị gồm 5 đơn vị hành chính: Nghĩa Trung, Minh Đức, Thượng Lan, Hương Mai, Trung Sơn. Diện tích 6.489 ha, chiếm 37,9%.

c) Định hướng phát triển các phân khu đô thị:

Khu vực nội thị được chia thành 4 phân khu, cụ thể:

- Phân khu số 1: Khu đô thị trung tâm hỗn hợp hiện hữu và cải tạo mở rộng; diện tích khoảng 2.389 ha, dân số đến năm 2045 khoảng 78.250 người. Phạm vi gồm thị trấn Bích Động và một phần diện tích các xã Hồng Thái, Quảng Minh, Ninh Sơn và thị trấn Nénh. Là khu vực trung tâm đô thị hiện hữu kết hợp phát triển mới, có các trung tâm hành chính, dịch vụ thương mại, văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục, y tế của đô thị Việt Yên. Quy hoạch theo hướng dung nạp khu vực dân cư hiện trạng, tập trung nâng cấp thành trung tâm hỗn hợp toàn đô thị, bổ sung hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật để nâng cao chất lượng sống của cư dân và hoàn thiện các khu đô thị mới gắn với cảnh quan sinh thái dọc theo vành đai sông Cồ. Tăng cường các chức năng cũng như không gian công cộng nhằm tạo ra nhiều không gian vui chơi giải trí kết nối cộng đồng

và tăng sức hấp dẫn cho khu trung tâm đô thị.

- Phân khu số 2: Khu đô thị phát triển công nghiệp và logistics phía Đông Nam; diện tích khoảng 4.397 ha, dân số đến năm 2045 khoảng 173.275 người. Phạm vi gồm diện tích tự nhiên các xã Vân Trung, Quang Châu, Tăng Tiến và ranh giới phần lớn thị trấn Nénh, xã Ninh Sơn, xã Quảng Minh, Hồng Thái. Là khu vực phát triển các khu, cụm công nghiệp, đô thị mới, hỗn hợp thương mại dịch vụ, logistics..., hình thành trung tâm tiếp vận, trung chuyển hàng hóa, liên kết thuận lợi Việt Yên với các trung tâm kinh tế lớn trong vùng. Hệ thống các khu dân cư, đô thị mới phục vụ cho không gian phát triển công nghiệp được quy hoạch chủ yếu ở khu vực phía Tây, phía Bắc cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn, dọc theo trục đường ĐT.295B và các trục đường liên khu vực quy hoạch mới. Định hướng phát triển bổ sung tiện ích hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật tại các khu vực dân cư hiện trạng trên cơ sở gắn kết với các khu dân cư, đô thị mới.

- Phân khu số 3: Khu đô thị dịch vụ công nghiệp, thương mại phía Tây Bắc; diện tích khoảng 2.096 ha, dân số đến năm 2045 khoảng 35.900 người. Phạm vi gồm diện tích tự nhiên các xã Tụ Lạn và Việt Tiến. Là khu vực đô thị dịch vụ phục vụ cho hệ thống công nghiệp phát triển mới ở phía Bắc. Định hướng quy hoạch khu công nghiệp tập trung thuộc xã Tụ Lạn và cụm công nghiệp Việt Tiến theo hướng công nghiệp sạch. Các khu đô thị, dịch vụ chủ yếu được quy hoạch dọc theo hành lang quốc lộ 37 kéo dài từ thị trấn Bích Động đến hết ranh giới đô thị trên địa bàn xã Việt Tiến.

- Phân khu số 4: Khu đô thị du lịch văn hóa lịch sử ven sông Cầu; diện tích khoảng 1.829 ha, dân số đến năm 2045 khoảng 42.000 người. Phạm vi gồm diện tích tự nhiên xã Tiên Sơn và Vân Hà. Định hướng chú trọng phát triển hệ thống giao thông đảm bảo cho các khu chức năng được kết nối với hệ thống hạ tầng khung của đô thị Việt Yên; kết nối di tích quốc gia đặc biệt chùa Bồ Đà với quần thể di tích văn hóa, lịch sử của tỉnh Bắc Ninh. Hình thành các tuyến tham quan để phát triển đa dạng các loại hình du lịch, văn hóa (đặc biệt là loại hình nghệ thuật hát Quan họ), các lễ hội truyền thống độc đáo. Từng bước cải tạo, chỉnh trang, kết hợp giữ gìn các giá trị truyền thống đối với các điểm dân cư làng xóm được định hướng thành đô thị. Bảo tồn, phát huy giá trị di tích cấp quốc gia đặc biệt chùa Bồ Đà, làng cổ Thổ Hà, hình thành tuyến, điểm du lịch gắn với các yếu tố đặc trưng về văn hóa (Nhà hát Quan họ Bắc Ninh - Làng cổ Thổ Hà - Chùa Bồ Đà - 5 làng quan họ cổ). Quy hoạch chỉnh trang, bảo tồn làng nghề truyền thống. Phát triển hệ thống hạ tầng đô thị gắn với việc phục vụ các hoạt động du lịch cộng đồng.

d) Định hướng phát triển khu vực dân cư nông thôn:

- Khu vực dân cư nông thôn có 5 xã phân bố ở hai khu vực: Khu vực phía Bắc (xã Minh Đức, xã Nghĩa Trung và xã Thượng Lan) và khu vực phía Tây (xã Trung Sơn, xã Hương Mai) với tổng diện tích tự nhiên khoảng 6.489 ha,

dân số dự báo đến năm 2045 khoảng 175.814 người. Định hướng phát triển các chức năng ngoài khu dân dụng, tạo động lực phát triển cho đô thị như trung tâm công nghiệp mới ở phía Bắc (gồm các xã Thượng Lan, Minh Đức, Nghĩa Trung), trung tâm dịch vụ thương mại, du lịch mới phía Đông chủ yếu tập trung ở xã Nghĩa Trung; khu du lịch thể thao tại các xã Trung Sơn, Hương Mai.

- Xây dựng các khu dân cư dịch vụ thương mại nông thôn gắn với các trục đường ĐT.298, ĐT.398B nối Bích Động với thành phố Bắc Giang. Quy hoạch bổ sung một số điểm dân cư nông thôn ở vành đai ngoài đô thị Bích Động thuộc khu vực các xã Trung Sơn, Minh Đức, Nghĩa Trung. Phát triển các điểm dân cư nông thôn gắn với hoạt động du lịch văn hóa, tín ngưỡng tại các xã. Bảo tồn và phát huy các không gian văn hoá truyền thống, lưu giữ những giá trị về kiến trúc và cảnh quan nông thôn có yếu tố đặc trưng vùng, miền thu hút du khách trong và ngoài nước.

- Phát huy hiệu quả các quỹ đất, cần đảm bảo duy trì các quỹ đất nông nghiệp đã được xác định giữ lại canh tác và đảm bảo thủy lợi, thoát nước, ổn định sản xuất trong quá trình đô thị hóa. Một số quỹ đất nông nghiệp đan xen giữa các cụm dân cư đã được quy hoạch có thể tiếp tục canh tác hoặc chuyển đổi chức năng khi có nhu cầu, trong đó cần ưu tiên tổ chức đường giao thông kết hợp thoát nước, các tiện ích công cộng.

đ) Định hướng quy hoạch các khu chức năng chính đô thị:

- Hệ thống trung tâm đô thị:

+ Trung tâm cấp vùng và đô thị:

. Trung tâm đô thị được nâng cấp phát triển từ trung tâm huyện Việt Yên tại thị trấn Bích Động, bao gồm toàn bộ hệ thống cơ quan hành chính, chính trị, các khu phố thương mại, các khu trung tâm dịch vụ công cộng mới, các không gian mở khác phục vụ cho các hoạt động giao lưu kinh tế, chính trị, văn hóa với vùng tỉnh Bắc Giang và các vùng lân cận.

. Trung tâm dịch vụ tiếp tục phát triển tại khu vực cửa ngõ với vùng Hà Nội, Bắc Giang, hai bên tuyến cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn, gồm các khu dịch vụ tài chính, ngân hàng, viễn thông, vận tải, logistics liên kết với hệ thống thương mại, dịch vụ của vùng kinh tế phía Tây Nam tỉnh Bắc Giang và vùng Thủ đô Hà Nội, vùng Đông Bắc Bộ.

. Trung tâm dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng và công viên phát triển ở khu vực phía Đông Bắc thị trấn Bích Động, lầy suối Hoàng Thanh và vùng trũng ngập nước thuộc các xã Tự Lạn, Minh Đức, Nghĩa Trung để phát triển mở rộng.

+ Trung tâm cấp đô thị và cấp khu vực đô thị:

. Trung tâm văn hóa - thể dục thể thao tại thị trấn Bích Động và một phần diện tích thuộc xã Trung Sơn, kết nối với vành đai sông Cồ và sân golf Việt Yên để hình thành tổ hợp văn hóa thể thao, vui chơi giải trí.

. Trung tâm nghiên cứu R&D, giáo dục nghề nghiệp tại các xã Tự Lạn, Thượng Lan đào tạo lao động có tay nghề phục vụ hệ thống các khu cụm công nghiệp trên địa bàn đô thị Việt Yên cũng như các vùng lân cận.

. Trung tâm y tế được duy trì và nâng cấp mở rộng tại thị trấn Bích Động; xây dựng mới bệnh viện đa khoa cấp đô thị tại xã Hương Mai, phía Nam đường ĐT.398B.

. Khai thác, cải tạo các trung tâm xã, thị trấn trở thành các trung tâm phường, xã khi thành lập thị xã và thành phố. Từng bước hình thành các cụm trung tâm tổng hợp liên phường, liên xã khi có điều kiện.

. Trung tâm bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tại Làng cổ Thổ Hà - Chùa Bồ Đà và không gian văn hóa quan họ ven sông Cầu, liên kết với không gian văn hóa Kinh Bắc của tỉnh Bắc Ninh.

- Các khu ở đô thị:

+ Các khu vực dân cư đô thị hiện hữu: Thực hiện song song việc quản lý phát triển mở rộng đô thị gắn với các dự án đô thị mới và cải tạo chỉnh trang khu vực dân cư hiện trạng. Ưu tiên đảm bảo an toàn môi trường, không gian, cảnh quan chung, điều kiện cơ sở hạ tầng nhằm đáp ứng tiêu chí loại đô thị, trước mắt là đô thị loại III. Kiểm soát tầng cao xây dựng phù hợp cho từng khu vực. Hạn chế các công trình xây dựng cao tầng không nằm ở các vị trí có yêu cầu tạo điểm nhấn cho không gian đô thị.

+ Các khu vực làng xóm đô thị hóa:

. Cải tạo chỉnh trang, khoanh vùng các làng đô thị hóa tạo các không gian chuyển tiếp một cách hài hòa, thích ứng với các không gian đô thị hiện đại bằng hệ thống không gian xanh và không gian mở. Kiểm soát mật độ dân số và mật độ xây dựng, đảm bảo khả năng chịu tải của cơ sở hạ tầng của khu vực. Ưu tiên quỹ đất xen kẹt để bổ sung hạ tầng xã hội, nhất là không gian công cộng, cây xanh cảnh quan, vườn hoa, công viên. Cải tạo bổ sung cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, cấu trúc chức năng các khu vực trong các làng xóm hiện hữu để bổ sung hạ tầng kinh tế - xã hội cho người dân, giữ gìn các công trình, không gian có giá trị gắn với việc phát triển khai thác du lịch có sự tham gia của cộng đồng tại chỗ.

. Cải tạo hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, môi trường đáp ứng các tiêu chí của đô thị loại III, kết hợp các giải pháp công nghệ hiện đại và hài hòa với các giá trị truyền thống hiện hữu tại khu vực. Kiểm soát kiến trúc mái công trình,

khuyến khích sử dụng mái dóc truyền thống để hài hòa với cảnh quan chung. Thực hiện di dời các cơ sở gây ô nhiễm ra khỏi các khu vực làng xóm hiện hữu, di chuyển các cơ sở sản xuất làng nghề ra các khu, cụm công nghiệp tập trung. Thực hiện các giải pháp kỹ thuật để phòng chống ngập lụt ở các khu vực trũng thấp, hành lang thoát lũ.

+ Các khu vực phát triển đô thị mới:

Các dự án phát triển đô thị mới cần phải đảm bảo hài hòa, đồng bộ, thống nhất với tổng thể đô thị về cấu trúc phân khu chức năng, kết nối khung hạ tầng đô thị, kết nối không gian tổng thể các khu vực đô thị, đảm bảo tổng thể thống nhất giữa khu vực đô thị hiện hữu, làng xóm hiện hữu và khu vực phát triển đô thị mới. Phát triển đô thị hiện đại với hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, đảm bảo tầm nhìn phát triển dài hạn, không manh mún, chắp vá, tạo nền tảng cho phát triển bền vững về dài hạn cho tổng thể đô thị. Các khu vực phát triển mới sẽ phải bổ sung các khu chức năng và cơ sở hạ tầng cho các khu vực làng xóm hiện hữu kế cận. Một số khu vực phát triển đô thị có yếu tố cảnh quan cây xanh, mặt nước cấp đô thị (gồm thị trấn Bích Động và các xã Tụ Lạn, Quảng Minh, Ninh Sơn) và khu vực ngoại thị (phía Nam xã Nghĩa Trung) sẽ định hướng hình thành các khu đô thị sinh thái.

+ Các khu công viên cây xanh, hồ điều hòa, quảng trường:

Quy hoạch 11 công viên cây xanh và hồ điều hòa cấp đô thị trên cơ sở khai thác yếu tố cảnh quan tự nhiên như sông, suối, ao, hồ và các khu ruộng trũng ngập nước. Trong đó gồm công viên số 1 thị trấn Nénh; công viên đường Nguyễn Thế Nho thuộc thị trấn Bích Động; 9 công viên phân tán ở các khu vực phát triển đô thị. Khai thác dải cây xanh mặt nước dọc theo vành đai sông Cồ tạo thành hành lang sinh thái giữa vùng lõi và các vùng phát triển mở rộng gắn với hoạt động dịch vụ thương mại, vui chơi giải trí cấp đô thị. Quy hoạch 04 quảng trường phân bố ở khu trung tâm và các cực phát triển để phục vụ cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí và 01 quảng trường gắn với trung tâm hành chính cấp đô thị tại thị trấn Bích Động.

+ Các khu vực sản xuất công nghiệp:

Phát huy lợi thế các khu, cụm công nghiệp hiện có, phát triển mở rộng và đầu tư mới các mô hình đô thị công nghiệp tập trung dọc theo các tuyến giao thông huyết mạch cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn (đoạn qua đô thị Việt Yên), ĐT.398B, ĐT.398 để tạo điều kiện cho mở rộng đô thị hóa tập trung, tạo cơ sở hạ tầng tối ưu cho phát triển các khu công nghiệp hiện đại quy mô lớn. Ưu tiên thu hút các loại hình công nghiệp công nghệ cao, công nghệ điện tử, công nghiệp y sinh, gắn với sự phát triển của các cuộc cách mạng về khoa học công nghệ. Xây dựng các trung tâm nghiên cứu đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ tại thị trấn Bích Động, xã Tụ Lạn để tạo nền tảng phát triển đưa Việt

Yên trở thành điểm sáng về khoa học công nghệ, sản xuất công nghệ cao của tỉnh Bắc Giang và khu vực, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

+ Các khu thương mại, dịch vụ và logistics:

Để phục vụ các hoạt động thương mại, lưu chuyển, thu, phát các luồng hàng hóa trên địa bàn đô thị Việt Yên và tương hỗ với vùng kinh tế phía Tây Nam tỉnh Bắc Giang, bố trí các tuyến hành lang, trung tâm đầu mối thương mại, logistics liên vùng, liên khu vực trong tỉnh (tại các xã: Tiên Sơn, Ninh Sơn, Quang Châu); bố trí phát triển các trung tâm đầu mối dịch vụ thương mại, lưu chuyển hàng hóa, sản phẩm chủ yếu tại các đô thị trung tâm tại thị trấn Nénh và các xã Quang Châu, Ninh Sơn, các khu cửa ngõ đầu mối giao thương trên các tuyến hành lang thương mại chính và tại một số khu vực tập trung khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Đây là khu vực tập trung các trung khu công nghiệp, cụm công nghiệp của tỉnh, kết nối giao thông với các tuyến như cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn, Nội Bài - Hạ Long, quốc lộ 17, ĐT.398, ĐT.398B, tuyến đường thủy sông Cầu.

+ Các khu dịch vụ du lịch:

. Phát triển các khu dịch vụ du lịch ở phía Tây đô thị gồm: gồm làng cổ Thổ Hà với các sản phẩm du lịch đặc trưng về kiến trúc, văn hóa, lễ hội, sản phẩm làng nghề truyền thống và cảnh quan làng xóm đặc trưng bên sông Cầu; khu di tích quốc gia đặc biệt chùa Bồ Đà; sân golf Việt Yên.

. Phát triển các khu dịch vụ thương mại, du lịch, sinh thái nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí gắn với hệ thống cảnh quan, mặt nước tự nhiên tại khu vực xã Minh Đức, Nghĩa Trung. Khôi phục dòng chảy liên tục từ xã Hương Mai đến xã Nghĩa Trung của vành đai sông Cồ, kiến tạo hệ thống cảnh quan để phát triển du lịch; khai thác không gian mặt nước rộng lớn gắn với cảnh quan tự nhiên suối Hoàng Thanh xây dựng hình thành khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, lễ hội đường phố, ẩm thực vùng miền..., góp phần tạo thêm cực tăng trưởng trong động lực phát triển đô thị Việt Yên.

+ Không gian nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản:

Tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng hữu cơ, tập trung quy mô lớn. Phát triển một số cơ sở giới thiệu và bán sản phẩm chủ lực, đặc trưng của đô thị. Đầu tư hạ tầng giao thông, thủy lợi phục vụ các vùng sản xuất chuyên canh lúa, rau màu, thủy sản. Làm tốt công tác quản lý đê điều, phòng chống thiên tai.

+ Các khu quốc phòng, an ninh:

Bảo vệ các khu vực đất, công trình quốc phòng, an ninh hiện trạng và các khu vực quy hoạch các công trình quốc phòng, an ninh. Quá trình triển khai các

dự án phát triển đô thị, hạ tầng đô thị thực hiện các thỏa thuận theo quy chế phối hợp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu về quốc phòng, an ninh.

7. Thiết kế đô thị

a) Xác định vùng kiến trúc cảnh quan đô thị:

- Phân vùng đô thị hiện hữu và khu vực cải tạo chỉnh trang; tăng cường thiết kế đô thị và trang thiết bị đô thị, cây xanh, vườn hoa theo các trục tuyến chính. Đồng thời kết hợp các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng để từng bước chỉnh trang không gian kiến trúc cảnh quan tạo hình ảnh tươi mới hiện đại cho đô thị.

- Phân vùng bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng và làng cổ Thổ Hà. Ưu tiên đảm bảo an toàn cho hành lang thoát lũ ven sông, kết hợp việc tạo lập trục hành lang xanh đa chức năng ở các vị trí phù hợp. Từng bước kiến tạo thành trục cảnh quan sinh thái chính của đô thị, kết nối các trung tâm đa chức năng và đa dạng các hoạt động gắn với các loại hình vui chơi giải trí.

- Phân vùng đô thị phát triển mới: Chủ yếu tập trung ở các xã Quảng Minh, Ninh Sơn, Tự Lạn, thị trấn Bích Động. Là khu vực cảnh quan đô thị hiện đại, đa tiện ích, diện tích không gian xanh lớn và cảnh quan mặt nước sinh động, hoàn thiện chức năng đô thị còn thiếu, đồng bộ gắn kết hài hòa với không gian đô thị hiện hữu.

- Phân vùng công nghiệp, dịch vụ, đô thị: Ưu tiên phát triển quỹ đất cây xanh đảm bảo tiêu chuẩn trong các khu vực phát triển công nghiệp. Duy trì hệ thống nêm xanh, vành đai xanh, dải cây xanh cách ly và quỹ đất nông lâm nghiệp để tạo sự cân bằng cần thiết đối với cảnh quan công nghiệp hóa đô thị.

- Phân vùng bảo tồn cảnh quan mặt nước, cảnh quan nông nghiệp và du lịch sinh thái: sông Cầu, suối Hoàng Thanh, vành đai sông Cổ, núi Nham Biền (xã Vân Trung), núi Voi, núi Kẽ, núi Hiều, núi Cửa Cạn, núi Bể, núi Nhãn, núi Voi, núi Hang Nấm, núi Trại Am, núi Mỏ Thổ... Ưu tiên khơi thông dòng chảy, khai thác không gian mặt nước và chức năng công viên đôi bờ kết hợp với các chức năng công cộng tại khu vực ven suối Hoàng Thanh, vành đai sông Cổ.

b) Tổ chức các không gian chính:

- Các trục không gian chính:

+ Đối với các trục đường chính gồm cao tốc, đoạn trục chính không đi qua trung tâm đô thị, ưu tiên hoạt động giao thông, bố trí các khu chức năng hai bên hướng các hoạt động vào nội khu; tránh gia tăng áp lực cho giao thông. Kiến trúc cảnh quan hiện đại với các công trình hợp khối lớn, trang thiết bị kỹ thuật đô thị và cây xanh có chủ đề phù hợp với đô thị.

+ Đối với các trục đường chính trong các khu vực trung tâm và các khu đô thị, tổ chức không gian đệm giữa các khu chức năng và luồng giao thông đi qua như đường gom, dải xanh..., đảm bảo an toàn giao thông để đáp ứng nhu cầu ở kết hợp các hoạt động dịch vụ thương mại.

+ Đối với các trục sinh thái, bao gồm vành đai sông Cổ, suối Hoàng Thanh và không gian dọc theo sông Cầu, tổ chức hệ thống cây xanh cảnh quan gắn kết với hành lang bảo vệ mặt nước, đê điều. Kiểm soát kiến trúc cảnh quan hai bên đảm bảo các yếu tố sinh thái, văn hóa tùy theo từng đoạn tuyến.

- Tổ chức các khu trung tâm, khu vực cửa ngõ, điểm nhấn đô thị:

+ Định hướng tổ chức không gian các khu trung tâm chính trị - hành chính, văn hóa - thể thao, tài chính, thương mại, dịch vụ, du lịch, y tế phù hợp với tính chất, chức năng đô thị. Hình thái kiến trúc hiện đại, quy mô khối tích công trình lớn, gắn với các không gian sinh hoạt cộng đồng và quảng trường trung tâm.

+ Đối với các khu công viên đô thị, công viên xây dựng theo mô hình mở không có hàng rào, mỗi công viên gắn hệ thống hồ điều hòa và tạo lập nét đặc trưng về kiến trúc cảnh quan cây xanh, công trình trung tâm, tượng đài phù hợp với các yếu tố văn hóa, lịch sử, là nơi giáo dục tinh thần dân tộc, nơi tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí, thể dục thể thao, sinh hoạt cộng đồng.

+ Hình thành 5 cửa ngõ đô thị có hệ thống công trình điểm nhấn và tạo hình ảnh nhận diện đô thị. Tận dụng các khu vực cửa ngõ đô thị nhằm phát triển kinh tế, thu hút đầu tư, tạo việc làm và thúc đẩy phát triển kinh tế trong khu vực cửa ngõ. Bảo vệ và tạo ra không gian xanh công cộng trong khu vực cửa ngõ tạo môi trường sống tốt hơn cho cư dân.

c) Hệ thống cây xanh, mặt nước:

- Thiết kế hệ thống cây xanh cảnh quan kết hợp cây xanh đường phố trên các tuyến đường giao thông và đường đi bộ dọc theo các trục cảnh quan tự nhiên. Hệ thống cây xanh kết hợp tối thiểu 3 tầng cây trong 1 tiểu vùng cảnh quan hoặc 1 đoạn cảnh quan theo từng chủ đề khác nhau. Gắn kết cây xanh với các trục không gian hình thành các trục cảnh quan đặc trưng cho đô thị.

- Bảo tồn, khai thác, phát huy cảnh quan mặt nước tự nhiên và bảo vệ môi trường sinh thái. Quy hoạch mở rộng tối đa hệ thống mặt nước tự nhiên, khai thác phát triển du lịch và điều hòa thoát nước cho đô thị. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái, giữ gìn sự đa dạng sinh học, giảm ô nhiễm môi trường và quản lý chất thải một cách bền vững.

d) Định hướng mật độ xây dựng:

- Phát triển đô thị Việt Yên đảm bảo nguyên tắc sử dụng đất hiệu quả, bền vững, tránh lãng phí, gây ảnh hưởng xấu đến các vùng cảnh quan đặc trưng của đô thị cũng như ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Khu vực nông thôn khuyến khích xây dựng theo mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nhà vườn, nhà kính mật độ thấp nhằm hạn chế việc ảnh hưởng đến cảnh quan đô thị và nông thôn.

đ) Định hướng tầng cao xây dựng:

- Xây dựng công trình cao tầng theo các cụm, điểm, tuyến để tạo nhịp điệu hai bên tuyến đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn, quốc lộ 37, ĐT.398, ĐT.298, các trục chính đô thị, các khu trung tâm đô thị và trung tâm của khu vực. Hình thành các công trình, tổ hợp công trình điểm nhấn cho đô thị với tầm nhìn đô thị công nghiệp - dịch vụ năng động, hiện đại.

- Mỗi khu vực chức năng lựa chọn một công trình hoặc một cụm công trình cao tầng làm điểm nhấn, định hướng không gian và nhận biết cho từng khu vực chức năng. Các công trình cao tầng điểm nhấn này có thể bố trí tại khu vực các nút giao thông, tạo sự tiếp cận dễ dàng cho người dân và du khách. Vị trí công trình cao tầng điểm nhấn theo sơ đồ định hướng tầng cao công trình xây dựng và cụ thể trong các quy hoạch cấp dưới.

- Các khu vực làng xóm hiện hữu và nhà ở sinh thái mới phát triển thấp tầng và tầng cao tương đồng với hiện trạng của từng khu vực.

- Hạn chế xây dựng công trình kiến trúc lớn, cao tầng hai bên hành lang sông Cổ, sông Cầu, các khu vực trong hành lang bảo vệ di tích, di sản và trong các khu dân cư cải tạo chỉnh trang.

- Chiều cao công trình căn cứ vào chiều rộng đường, không gian xung quanh để đảm bảo chất lượng không gian cảnh quan tuyến phố.

- Tầng cao công trình được quy định cụ thể trong quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị ở giai đoạn tiếp theo, phù hợp với quy chế quản lý kiến trúc đô thị.

8. Quy hoạch sử dụng đất đai

Diện tích đất tự nhiên đô thị Việt Yên là 17.101 ha.

- Đến năm 2030: Đất dân dụng khoảng 1.706 ha, chiếm khoảng 10% tổng diện tích quy hoạch; đất ngoài khu dân dụng khoảng 5.860 ha; chiếm khoảng 34% tổng diện tích quy hoạch; đất nông nghiệp và chức năng khác khoảng 9.535 ha, chiếm khoảng 56% tổng diện tích quy hoạch.

- Đến năm 2045: Đất dân dụng khoảng 3.097 ha, chiếm 18% tổng diện tích quy hoạch; đất ngoài khu dân dụng khoảng 5.302 ha; chiếm khoảng 31% tổng diện tích quy hoạch; đất nông nghiệp và chức năng khác 8.702 ha, chiếm khoảng 51% tổng diện tích quy hoạch.

(Bảng cân bằng sử dụng đất tại Phụ lục kèm theo)

9. Định hướng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

a) Định hướng quy hoạch giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

Bao gồm cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn, quốc lộ 37, quốc lộ 17, ĐT.295B, ĐT.298, ĐT.298B, ĐT.398, ĐT.398B, ĐT.398C, ĐT.398D, ĐT.294B, ĐT.297B, ĐT.295C. Trong đó, tuyến kết nối thành phố Bắc Giang gồm cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn, ĐT.295B, quốc lộ 17, ĐT.398C, ĐT.398D; tuyến kết nối huyện Tân Yên gồm quốc lộ 17, ĐT.298, ĐT.398B, ĐT.294B, ĐT.297B; tuyến kết nối huyện Hiệp Hòa gồm quốc lộ 37, ĐT.398, ĐT.295C; tuyến kết nối huyện Yên Dũng gồm quốc lộ 17, ĐT.398; tuyến kết nối tỉnh Bắc Ninh gồm cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn, ĐT.295B, ĐT.398C, ĐT.398D, ĐT.298B, ĐT.398B.

+ Cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn: Lộ giới 85 - 150 m (đã bao gồm ĐT.398C và ĐT.398D).

+ Quốc lộ bao gồm quốc lộ 17, quốc lộ 37: Lộ giới 24 m - 74,5 m.

+ Đường tỉnh gồm ĐT.295B, ĐT.298B, ĐT.398, ĐT.398B, ĐT.294B: lộ giới 26 m - 60 m. Các đường tỉnh còn lại gồm ĐT.298, ĐT.398C, ĐT.398D, ĐT.297B, ĐT.295C: lộ giới 15 m - 23,6 m.

- Giao thông đô thị:

+ Đường trục chính đô thị, đường chính đô thị: Bao gồm 11 tuyến với lộ giới 34 m - 60 m. Trong đó, tuyến số (1) với lộ giới 60 m kết nối khu công nghiệp Quang Châu, khu công nghiệp Vân Trung đi huyện Yên Dũng và tỉnh Bắc Ninh; tuyến số (9) lộ giới 34 m - 56 m kết nối đi thành phố Bắc Giang.

+ Đường liên khu vực: Bao gồm 09 tuyến với lộ giới 26 m - 48 m. Trong đó, tuyến số (11) lộ giới 26 m - 48 m kết nối đi thành phố Bắc Giang; tuyến số (12) lộ giới 27 m - 38 m; tuyến số (19) lộ giới 26 m - 27 m đi trùng tuyến vành đai nội thị và tuyến vành đai ngoại thị.

+ Đường chính khu vực: Bao gồm 06 tuyến với lộ giới 22,5 m - 33 m. Trong đó, tuyến số (20) lộ giới 27 m đi trùng tuyến vành đai nội thị.

- Hệ thống công trình phục vụ giao thông:

+ Quy hoạch mới 05 cầu qua sông Cầu; 04 cầu qua suối Hoàng Thanh (ngòi Đa Mai); 01 cầu qua sông Cỏ; 07 cầu vượt; 01 hầm chui dân sinh qua đường sắt.

+ Quy hoạch 01 bến xe liên tỉnh, 06 bến xe kết hợp bãi đỗ xe tỉnh; 01 trung tâm đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở đào tạo và sát hạch lái xe tại xã Tiên Sơn.

+ Quy hoạch mạng lưới xe buýt công cộng và bến xe buýt (đô thị và liên tỉnh): các tuyến xe buýt nằm dọc theo các tuyến đường trục chính, đường liên khu vực và các tuyến vành đai nội thị, ngoại thị.

- Giao thông đường sắt: Tuyến đường sắt nội vùng sử dụng kết hợp chung với tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng Đăng (tiên trình đầu tư sau 2030). Chi tiết quy mô, hướng tuyến được cụ thể hóa tại các quy hoạch, dự án chuyên ngành.

- Giao thông đường thủy:

+ Đường thủy nội địa quốc gia: Nạo vét luồng tuyến đạt cấp III, quy hoạch 04 cảng tổng hợp là Cảng Quang Châu, Cảng Tiên Sơn, Cảng Ninh Sơn và Cảng Vân Trung.

+ Đường thủy nội địa địa phương: Nạo vét các tuyến đường thủy có thủy văn ổn định, quy hoạch 02 cảng chuyên dùng là Cảng xăng dầu Quang Châu và Cảng hành khách Vân Hà, duy trì các bến khách ngang sông như Phù Tài, Hạ Lát, Đình Vân, Thổ Hà.

+ Cảng cạn: bao gồm 03 cảng là cảng tại xã Đông Lỗ và xã Tiên Sơn, cảng tại xã Ninh Sơn và cảng cạn Sen Hồ.

b) Định hướng quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt:

- Cao độ nền:

+ Khu vực cải tạo xây dựng (mật độ cao): San cục bộ một số điểm nhằm tạo độ dốc êm thuận cho giao thông và đảm bảo thoát nước mặt nhanh.

+ Khu vực phát triển xây dựng mới: San cục bộ một số điểm nhằm tạo độ dốc êm thuận cho giao thông và đảm bảo thoát nước mặt nhanh, tạo sự hài hòa về nền xây dựng của khu vực xây dựng mới và cũ.

+ Đối với các khu vực xây dựng trên sườn đồi núi: Tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, chỉ san ủi cục bộ tạo mặt bằng xây dựng công trình và cân bằng khối lượng đào đắp.

- Thoát nước mặt:

Hướng thoát nước chính là về sông Cầu phía Tây và sông Thương phía Đông. Đô thị được chia làm các lưu vực như sau:

+ Lưu vực 1: Hướng thoát về ngòi Phú Khê sau đó tự chảy theo chiều Tây Bắc - Đông Nam cuối cùng ra sông Thương qua ngòi Phú Khê.

+ Lưu vực 2: Hướng thoát về sông Cỏ và ngòi Đa Mai rồi tự chảy theo chiều Tây Bắc - Đông Nam thoát ra sông Thương qua ngòi Đa Mai tại địa phận thành phố Bắc Giang.

+ Lưu vực 3: Hướng thoát về ngòi cống Bún, sau đó về trạm bơm cống Bún để bơm cưỡng bức ra sông Thương tại thành phố Bắc Giang.

+ Lưu vực 4.1: Hướng thoát về sông Cầu qua các trạm bơm tiêu Việt Hòa, Trúc Núi, Hữu Nghi, Nội Ninh, Yên Viên, Yên Viên 1, Yên Viên 2, Kim Sơn...

+ Lưu vực 4.2: Hướng thoát về sông Cầu qua các trạm bơm tiêu Đông Tiến, Quang Biểu và Trúc Tay.

+ Lưu vực 5: Hướng thoát về ngòi Yên Ninh (huyện Hiệp Hòa) qua trạm bơm Yên Ninh rồi thoát ra sông Cầu.

c) Định hướng quy hoạch cấp nước:

- Nhu cầu cấp nước: Đến năm 2045, nhu cầu nước cho sinh hoạt khoảng 88.500 m³/ngày đêm, cấp nước cho công nghiệp khoảng 111.500 m³/ngày đêm.

- Nguồn nước: Nước mặt sông Thương, sông Cầu và nước hồ Cẩm Sơn.

- Công trình đầu mối: Nhà máy nước Việt Yên; nhà máy nước thôn Thổ Hà; nhà máy nước thôn Yên Viên; nhà máy nước Quang Châu; nhà máy nước Tiên Sơn; nhà máy nước Bắc Giang; nhà máy nước khu công nghiệp Quang Châu; nhà máy nước khu công nghiệp Vân Trung; nhà máy nước khu công nghiệp Tiên Sơn - Ninh Sơn; nhà máy nước DNP Bắc Giang.

d) Thoát nước thải, chất thải rắn và nghĩa trang:

- Nước thải sinh hoạt: Lượng nước thải sinh hoạt (thu gom 90% nhu cầu cấp nước), đến năm 2045, khoảng 60.500 m³/ngày đêm. Đô thị Việt Yên được phân chia làm 05 lưu vực để thu gom và xử lý nước thải tập trung, cụ thể:

+ Lưu vực SH1: Khu vực trung tâm của đô thị Việt Yên, gồm thị trấn Bích Động và các xã: Tụ Lạn, Hồng Thái, Tăng Tiến, một phần thị trấn Nénh và một phần xã Nghĩa Trung. Bố trí trạm xử lý nước thải tập trung công suất khoảng 18.500 m³/ngày đêm.

+ Lưu vực SH2: Phần lớn thị trấn Nénh và các xã: Quang Châu, Vân Trung. Bố trí trạm xử lý nước thải tập trung công suất khoảng 13.000 m³/ngày đêm.

+ Lưu vực SH3: Bao gồm 1 phần thị trấn Nénh và các xã Tiên Sơn, Trung Sơn, Ninh Sơn, Quảng Minh và một phần xã Hương Mai. Bố trí trạm xử lý nước thải tập trung có công suất khoảng 16.000 m³/ngày đêm.

+ Lưu vực SH4: Bao gồm các xã Việt Tiến, Thượng Lan, phần lớn xã Hương Mai và một phần nhỏ xã Tự Lạc. Bố trí trạm xử lý nước thải tập trung công suất khoảng 9.000 m³/ngày đêm.

+ Lưu vực SH5: Bao gồm xã Minh Đức và một phần xã Nghĩa Trung. Bố trí trạm xử lý nước thải tập trung công suất khoảng 5.000 m³/ngày đêm.

- Nước thải công nghiệp: Lượng nước thải công nghiệp đến năm 2045 khoảng 87.500 m³/ngày đêm. Nước thải từ các khu, cụm công nghiệp, sẽ được thu gom về trạm xử lý nước thải tập trung đặt trong các khu, cụm công nghiệp.

- Quản lý chất thải rắn: Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt của đô thị Việt Yên sẽ được đưa về khu xử lý chất thải rắn của thành phố Bắc Giang để xử lý. Chất thải rắn công nghiệp và chất thải rắn nguy hại được đưa về xử lý tại khu xử lý chất thải rắn công nghiệp và nguy hại đặt tại xã Thượng Lan; thị trấn Nham Biền huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Quản lý nghĩa trang, nhà tang lễ:

+ Các nghĩa trang hiện trạng trong đô thị từng bước dừng hình thức hung táng, khuyến khích sử dụng hình thức cát táng; di dời về nghĩa trang tập trung dành quỹ đất để cải tạo thành vườn hoa, công viên góp phần tạo cảnh quan đô thị và bảo vệ môi trường.

+ Xây dựng nghĩa trang tập trung các xã theo quy hoạch nông thôn mới đề xuất đến năm 2030, cải tạo, mở rộng một số nghĩa trang hiện trạng.

+ Quy hoạch bổ sung nghĩa trang tập trung tại xã Minh Đức, diện tích khoảng 18 ha. Ngoài ra, người dân đô thị có thể sử dụng khu công viên nghĩa trang sinh thái tại xã Đông Hưng, huyện Lục Nam theo dự án đã phê duyệt.

+ Sử dụng nhà tang lễ tại thị trấn Bích Động.

đ) Định hướng quy hoạch cấp điện:

- Nhu cầu cấp điện: Đến năm 2045 khoảng 905MVA.

- Nguồn điện: Sử dụng nguồn và lưới điện hiện trạng bao gồm 2 trạm 220kV và 5 trạm 110kV hiện có.

- Lưới điện và trạm biến áp: Xây dựng mới 01 trạm biến áp 220kV và 10 trạm biến áp 110kV, đồng thời cải tạo, nâng cấp các trạm biến áp và lưới điện 220 kV, 110kV hiện trạng nhằm đáp ứng nhu cầu phụ tải.

- Chiếu sáng đô thị: Cải tạo, hoàn chỉnh hệ thống chiếu sáng đô thị theo tiêu chuẩn quy định, ứng dụng điều khiển tự động và bán tự động hệ thống đèn đường. Tại các điểm nhân viên kiến trúc đô thị thiết kế chiếu sáng cảnh quan.

e) Định hướng quy hoạch thông tin liên lạc:

Đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông. Phát triển các ứng dụng, công nghệ và giải pháp về quy hoạch đô thị thông minh, quản lý đô thị thông minh (quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị, giao thông, y tế, giáo dục, hệ thống cảnh báo sớm và các lĩnh vực khác). Từng bước hạ ngầm hệ thống cáp tại các khu vực trung tâm đô thị hiện hữu; đối với các khu vực đô thị phát triển mới xây dựng và hạ ngầm đồng bộ.

10. Giải pháp bảo vệ môi trường

Để xây dựng theo quy hoạch được duyệt đảm bảo phát triển đô thị bền vững, cần có các giải pháp bảo vệ và giảm thiểu ô nhiễm môi trường sau:

- Hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn đô thị; duy trì hệ thống cây xanh cảnh quan, khôi phục hệ thống mặt nước, hồ điều hòa.

- Từng bước di dời các cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu vực trung tâm.

- Phân luồng giao thông hợp lý, hạn chế các phương tiện phát thải lớn đi qua khu vực trung tâm đô thị.

- Khu vực khu, cụm công nghiệp tập trung: Kiểm soát chặt chẽ việc xả thải trực tiếp các nguồn thải vào sông Thương, sông Cầu; thu gom và xử lý triệt để nước thải phát sinh từ các nhà máy thành viên trong các khu công nghiệp bao gồm nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất.

- Thu gom hiệu quả, tăng cường công tác phân loại rác tại nguồn. Đặc biệt đối với chất thải nguy hại cần được quản lý chặt chẽ và đưa về khu xử lý chất thải nguy hại.

- Xây dựng và cải tạo chỉnh trang các nghĩa trang phục vụ cho dân cư.

11. Các chương trình ưu tiên đầu tư

- Hoàn thiện đồng bộ hệ thống công cụ quản lý về quy hoạch, phát triển đô thị gồm: Lập và phủ kín hệ thống quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy chế quản lý kiến trúc, quy chế bảo tồn, quy chế cải tạo; chương trình phát triển đô thị; đề án nâng cấp các đô thị; triển khai các dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, làm tiền đề cho phát triển đô thị loại III.

- Tập trung ưu tiên cho các dự án có thể mạnh, động lực, tiềm năng cho phát triển kinh tế của địa phương như: các khu, cụm công nghiệp, trung tâm nghiên cứu và phát triển; dịch vụ logistics, chợ đầu mối, các khu đô thị, dân cư, dịch vụ thương mại cấp vùng và dịch vụ du lịch có tính chất vùng, các dự án bảo tồn và phát huy di sản văn hóa...

- Nghiên cứu đề xuất các cơ chế chính sách đặc thù, hấp dẫn, tạo điều kiện huy động đa dạng nguồn lực trong nước và quốc tế tham gia xây dựng phát triển đô thị, công nghiệp, dịch vụ logistics và dịch vụ du lịch.

12. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung

Ban hành Quy định quản lý theo Đồ án Quy hoạch chung đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang:

- Tổ chức công bố công khai Đồ án Quy hoạch chung đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000; lưu trữ, lưu giữ hồ sơ của đồ án quy hoạch theo quy định pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch đồng bộ với việc đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong đô thị.

- Tổ chức rà soát, lập chương trình phát triển đô thị; rà soát, lập mới hoặc điều chỉnh các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, các quy hoạch nông thôn phù hợp để cụ thể hóa các định hướng theo quy hoạch chung được duyệt làm cơ sở để xác định các dự án đầu tư xây dựng trong đô thị; lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khung trong đô thị theo quy định pháp luật, bảo đảm việc tuân thủ chỉ tiêu về quy mô dân số, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch theo Quy hoạch chung được duyệt, tuân thủ quy chuẩn về quy hoạch xây dựng, quy chuẩn khác có liên quan, tuân thủ pháp luật về quy hoạch đô thị, xây dựng, đất đai, đầu tư và các pháp luật khác có liên quan; Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xây dựng và ban hành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Việt Yên theo quy định pháp luật về kiến trúc.

- Nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách liên quan đến tài chính, đất đai để thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư.

- Chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của các thông tin, số liệu, bản vẽ, hồ sơ Đồ án Quy hoạch chung đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 bảo đảm đúng quy định pháp luật, không hợp thức các sai phạm; xem xét các quy hoạch và dự án đảm bảo phù hợp với các định hướng của đô thị, của tỉnh Bắc Giang và của quốc gia; đảm bảo thận trọng, chặt chẽ, đúng chỉ tiêu phân bổ Quy hoạch sử dụng đất cho tỉnh theo quy định, phù hợp quy hoạch - kế hoạch sử dụng đất của tỉnh và của quốc gia theo đúng quy định, phù hợp chương trình phát triển đô thị, nhà ở của tỉnh, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật; đánh giá, rà soát các quy hoạch, dự án đã được phê duyệt hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư đảm bảo phù hợp với Quy hoạch chung đô thị Việt Yên được duyệt (thực hiện theo đúng quy định pháp luật trong trường hợp không đảm bảo phù hợp với Quy hoạch chung đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 được duyệt).

- Khi thực hiện Quy hoạch chung đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 được duyệt phải đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Quy hoạch đô thị, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan; tiếp thu ý kiến, phối hợp các bộ, ngành liên quan để triển khai thực hiện quy hoạch theo đúng quy định pháp luật; đảm bảo quốc phòng, an ninh, an toàn phòng, chống lũ, biến đổi khí hậu; sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, chuyển đất trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp, phát triển bền vững kinh tế - xã hội và môi trường đô thị, không để xảy ra các chông chéo, tranh chấp, khiếu kiện trong quá trình tổ chức thực hiện; không gây thất thoát lãng phí, tính toán đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật đô thị, bảo vệ cảnh quan môi trường và đảm bảo sự đồng thuận của cộng đồng dân cư, phát triển hài hòa, giữ gìn cảnh quan môi trường.

2. Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định hồ sơ Quy hoạch chung đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 đảm bảo đúng quy định pháp luật. Giao Bộ Xây dựng lưu trữ, lưu giữ hồ sơ Quy hoạch chung đô thị Việt Yên được duyệt theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy hoạch chung đô thị Việt Yên đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.

3. Giao các bộ, ngành Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang trong việc triển khai thực hiện Quy hoạch chung đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000, xây dựng, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng khung của đô thị Việt Yên theo các quy hoạch đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất theo đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Công an, Công Thương, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Quốc phòng, Tài chính, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Giang;
- Thị ủy, HĐND, UBND thị xã Việt Yên;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, KTTH, NC, NN, KGVX, PL, QHĐP;
- Lưu: VT, CN (2) Tuần.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà